TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2025/TLST – VHNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

Chị **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1990; căn cước công dân số: 001190050202 cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: xóm Đ, thôn D, xã H, thành phố Hà Nội;

Anh **Phạm Thanh H**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1979, Căn cước công dân số: 034079013121 cấp ngày 18 tháng 4 năm 2023; nơi thường trú: thôn B, xã V, tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Thanh H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 18/2013; Quyển số: 01/2012 ngày 26 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã H), thành phố Hà Nội.

[2] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Phạm Thanh H**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là cháu **Phạm Kim K,** sinh ngày 30 tháng 11 năm 2013. Giao chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh H thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 10.000.000 (*mười triệu*) đồng/01 cháu/01 tháng, kể từ ngày ký quyết định đến khi con chung (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác;

Anh Phạm Thanh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001018 ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10-Hà Nội;
- UBND xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long